

Bản án số: 14/2018/HSST
Ngày: 06/02/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Đình Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Nhi, ông Đỗ Văn Kha.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 127/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Hoàng L**; Tên gọi khác: BV; Sinh năm 1973; Trú tại: ấp ĐA, xã ĐH, huyện CT, tỉnh TG; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông (vô danh) và bà Đỗ Ngọc H - Sinh năm 1953; Bị cáo không có vợ và con; Tiền sự: Không; Tiền án: 05 (Ngày 29/8/2006 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 73/2006/HSST; Ngày 21/12/2007 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 23/2007/HSST; Ngày 16/9/2009 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 31/2009/HSST; Ngày 15/9/2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 44/2011/HSST; Ngày 22/9/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 24/2014/HSST); Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Hoàng L:** Bà Hoàng Th - Sinh năm 1975 – Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Phước (Có mặt).

*** Người bị hại:** Ông Trần Ngọc Đ - Sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Trú tại: Khu phố TB, phường TB, thị xã ĐX, tỉnh BP.

*** Người làm chứng:** Ông Bùi Quốc Th - Sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Trú tại: Khu phố TB, phường TB, thị xã ĐX, tỉnh BP.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/8/2017 bị cáo Đỗ Hoàng L đi trên các tuyến đường gần khu vực chợ Đồng Xoài để tìm nhà dân sơ hở vào trộm cắp tài sản. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày L đi đến nhà anh Trần Ngọc Đ ở khu phố Tân Bình, phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài thì phát hiện nhà anh Đ không đóng cửa nên L trèo tường rào đi vào nhà. Khi vào trong nhà thấy anh Đ đang nằm ngủ ở phòng khách nên L đi đến chiếc bàn đặt ở phòng khách tìm tài sản. L thấy có 01 ví da để trên bàn nên mở ví lấy số tiền 410.000 đồng (*Bốn trăm mười nghìn đồng*) bỏ vào túi quần dài của mình, L lấy 01 điện thoại IPHONE 7 màu đen 128G, 01 điện thoại Samsung Galaxy S4 màu đen, 01 máy Ipad 2 mini 16G màu xám đen cầm ở tay rồi đi ra khỏi nhà anh Đ. Cùng lúc anh Đ thức giấc nhìn thấy L nên tri hô và đuổi bắt. Khi L chạy ra đến tường rào và đang leo lên thì bị anh Đ ôm lại và người dân gần đó chạy đến cùng anh Đ bắt giữ L và trình báo Công an phường Tân Bình. Công an phường Tân Bình đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với L và thu giữ toàn bộ số tài sản L trộm cắp chuyển Công an thị xã Đồng Xoài xử lý theo thẩm quyền (*Bút lục số 13,14,từ bút lục 37 đến 51, từ bút lục 62 đến 75*).

Ngày 18/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đồng Xoài đã có Quyết định trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã Đồng Xoài để định giá đối với 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 7 – 128G, màu đen (*hàng chính hãng, đã sử dụng, đang còn hoạt động*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy S4, màu đen (*hàng chính hãng, đã sử dụng, đang còn hoạt động*); 01 máy tính bảng nhãn hiệu Ibad 2 mini- 16G, màu xám đen (*hàng chính hãng, đã sử dụng, đang còn hoạt động*).

Ngày 21/8/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Đồng Xoài đã có kết luận số 80, kết luận tổng cộng tài sản định giá là 13.700.000 đồng (*Mười ba triệu bảy trăm nghìn đồng*) (*Bút lục 28, 33a,33b*).

Ngày 02/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đồng Xoài đã có Quyết định trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước để giám định dấu vết đường vân thu được ở mẫu vật tài sản bị trộm cắp tại nhà anh Trần Ngọc Đ vào ngày 17/8/2017 so sánh với dấu vết vân tay của Đỗ Hoàng L.

Ngày 25/8/2017, Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Bình Phước có kết luận giám định số 396/2017/ KLGD kết luận: Dấu vân đường vân A1, A2 thu được trên mẫu vật trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 17/8/2017, tại tổ 8, khu phố Tân Bình, phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước với dấu vân in trong ô cái phải trên chỉ bản ghi tên Đỗ Hoàng L, sinh năm 1973, HKTT: ấp Đông A, xã Đông Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang là của cùng một người (*Bút lục số 27,32*).

Ngày 28/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đồng Xoài đã có Quyết định trưng cầu Viện giám định pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa, giám định tâm thần đối với Đỗ Hoàng L.

Ngày 01/11/2017, Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa có kết luận giám định pháp y số 471/ KL-VPYTW kết luận:

Về y học:

+ Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ (F70-ICD.10)

Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đang sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi (*Bút lục số 26,29,30*).

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đồng Xoài đã quyết định trả lại cho anh Trần Ngọc Đ. Anh Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường (*Bút lục số 35,36*).

Tại bản cáo trạng số 125/CTr-VKS ngày 29/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài đã truy tố bị cáo Đỗ Hoàng L về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, lời trình bày của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Hoàng L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 125/CTr-VKS ngày 29/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa thấy phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, phương thức thực hiện tội phạm. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, ngày 17/8/2017 bị cáo Đỗ Hoàng L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Trần Ngọc Đ 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7-128G màu đen trị giá 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*); 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy S4, màu đen trị giá 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm ngàn đồng*); 01 (*Một*) máy tính bảng nhãn hiệu Ipad 2 mini- 16G, màu xám đen trị giá

3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm ngàn đồng*) và số tiền 410.000 đồng (*Bốn trăm mười ngàn đồng*) tại khu phố Tân Bình, phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo L đã chiếm đoạt của anh Đ là 14.110.000 đồng (*Mười bốn triệu một trăm mười ngàn đồng*). Hành vi của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và Hình phạt được quy định tại Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Bị cáo Đỗ Hoàng L thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, trong quá trình thực hiện dù bị cáo bị bệnh chậm phát triển tâm thần ở mức độ nhẹ nhưng bị cáo vẫn có đủ khả năng nhận thức được việc lợi dụng sự sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, khi bị phát hiện sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Song, do thói lười lao động, muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng mà bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, hành vi đó làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, bất an trong đời sống xã hội. Xét về nhân thân, bản thân bị cáo có 05 tiền án cùng về tội trộm cắp tài sản, ngày 29/8/2006 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 73/2006/HSST; Ngày 21/12/2007 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 23/2007/HSST; Ngày 16/9/2009 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 31/2009/HSST; Ngày 15/9/2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 44/2011/HSST; Ngày 22/9/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xử phạt 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 24/2014/HSST). Do bị cáo L phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên cần phải xét xử bị cáo một mức án tù có thời hạn thật nghiêm theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 để răn đe, giáo dục bị cáo trong môi trường có sự quản lý của nhà nước và cũng là để làm tốt công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Tuy nhiên cũng cần phải xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bản thân bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hành vi của mình, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, n, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 nên cần phải áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trần Ngọc Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7-128G màu đen; 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy S4, màu

đen; 01 (Một) máy tính bảng nhãn hiệu Ibad 2 mini- 16G, màu xám đen và số tiền 410.000 đồng (Bốn trăm mười ngàn đồng) là tài sản hợp pháp của người bị hại Trần Ngọc Đ. Ngày 25/8/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đồng Xoài đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 67 trả lại cho anh Trần Ngọc Đ là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xử lý.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Hoàng L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Hoàng L (Tên gọi khác: BV) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; Điều 33; Điều 45; điểm g, n, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng L 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/8/2017.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo L, người bào chữa cho bị cáo L có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Đồng Xoài;
- CCTHADS thị xã Đồng Xoài;
- CA thị xã Đồng Xoài;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

CAO ĐÌNH THÀNH